*BM.KH.03.01a – Thuyết minh đề tài KH&CN*

|  |
| --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ**  **THUYẾT MINH**  **ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**  **CẤP THÀNH PHỐ**  **( TÊN ĐỀ TÀI)**    **Chủ nhiệm đề tài:..**  **Hải Phòng, tháng......năm......** |

**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên đề tài: (***Tên đề tài yêu cầu được thể hiện ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, phản ánh cô đọng nhất mục tiêu khoa học của đề tài)*

**2. Mã số:** *(Đây là mã số do cơ quan quản lý khoa học đặt để phục vụ công tác quản lý. Mục này do cơ quan quản lý đề tài ghi)*

**3. Thời gian thực hiện:** .......... tháng, từ tháng …/20… đến tháng …/20…

**4. Cấp quản lý: cấp thành phố**

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** ........................... triệu đồng, trong đó:

- Từ Ngân sách KH&CN:

- Từ nguồn tự có:

- Từ nguồn khác:

**6. Phương thức khoán chi:**

Khoán đến sản phẩm cuối cùng

Khoán từng phần, trong đó:

- Kinh phí khoán: ………………….....triệu đồng

- Kinh phí không khoán: ………….….triệu đồng

**7. Thuộc Chương trình**: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, lĩnh vực………..

**8. Chủ nhiệm đề tài** *(Là người chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ trì về toàn bộ quá trình nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của đề tài. Điều hành việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, tổ chức phân công và liên kết lực lượng trong quá trình triển khai đề tài)*

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam/ Nữ:

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

Chức danh khoa học: Chức vụ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tên cơ quan đang công tác:

Địa chỉ cơ quan:

Địa chỉ nhà riêng:

**9. Thư ký đề tài** *(Là người giúp việc trực tiếp cho Chủ nhiệm đề tài. Phụ trách các công việc hành chính của đề tài: thực hiện các thủ tục hành chính, lập kế hoạch, theo dõi hoạt động của đề tài, mua sắm văn phòng phẩm và trang, thiết bị phục vụ đề tài, theo dõi việc chi tiêu tài chính và thanh quyết toán, liên hệ với các cộng tác viên, cá nhân và cơ quan phối hợp, tổ chức hội nghị, hội thảo, in ấn tài liệu, là đầu mối quan hệ với cơ quan quản lý khoa học, ...Ngoài ra, tuỳ thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện, trong Ban Chủ nhiệm đề tài có thể có Phó Chủ nhiệm đề tài, đảm trách các công việc thay Chủ nhiệm đề tài khi cần thiết)*

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam/ Nữ:

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

Chức danh khoa học: Chức vụ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tên cơ quan đang công tác:

Địa chỉ cơ quan:

Địa chỉ nhà riêng:

**10. Cơ quan chủ trì đề tài:** (*Cơ quan chủ trì đề tài là cơ quan hoặc đơn vị mà thông qua đó Chủ nhiệm đề tài đăng ký nhiệm vụ nghiên cứu với cơ quan có thẩm quyền.*

*Cơ quan chủ trì thường là tổ chức hoặc đơn vị có chức năng, nhiệm vụ gắn kết với nội dung nghiên cứu của đề tài, đồng thời, có khả năng tạo điều kiện thuận lợi về hành chính, tổ chức, nhân lực, các phương tiện vật chất, kỹ thuật và hỗ trợ kinh phí khi cần thiết cho quá trình triển khai thực hiện đề tài.*

*Thủ trưởng cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ nghiên cứu của đề tài, về quá trình triển khai nghiên cứu, việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp, về kết quả nghiên cứu và hiệu quả sử dụng các kết quả nghiên cứu tại đơn vị mình.*

*Sau khi đề tài được phê duyệt, ra Quyết định cho phép triển khai, cơ quan chủ trì là bên B, chịu trách nhiệm ký kết Hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ với bên A.*

*Trong thuyết minh đề tài, cần ghi tên giao dịch chính thức của cơ quan chủ trì theo con dấu đăng ký, địa chỉ, số điện thoại và tài khoản theo mẫu)*

Tên cơ quan chủ trì đề tài:

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng cơ quan:

Số tài khoản: Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:

**11. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tổ chức phối hợp** | **Địa chỉ** | **Điện thoại** | **Nội dung công việc tham gia** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**12. Các cá nhân tham gia thực hiện đề tài**

*(Đối với cá nhân tham gia thực hiện đề tài: ghi rõ họ, tên, học hàm, học vị, cơ quan công tác và nội dung công việc tham gia của từng cá nhân. Danh sách này không bao gồm thành phần Ban Chủ nhiệm đề tài đã ghi ở mục 8, 9)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên,**  **học hàm học vị** | **Cơ quan**  **công tác** | **Nội dung,**  **công việc chính tham gia** | **Thời gian làm việc cho đề tài** (Số tháng quy đổi[[1]](#footnote-1)) |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

**13. Mục tiêu khoa học:** (*Mục tiêu khoa học là cái đích về mặt nội dung mà người nghiên cứu định ra để thực hiện, trả lời câu hỏi “Làm cái gì?”. Mục tiêu khoa học phải thể hiện được nhu cầu của thực tiễn hay nhận thức mà chính vì nhu cầu đó mà nghiên cứu được tiến hành. Mục tiêu khoa học phải thống nhất với tên đề tài, cụ thể hoá định hướng nghiên cứu nhưng không diễn giải quá cụ thể thay cho nội dung cần thực hiện của đề tài.*

*Cần phân biệt với mục đích nghiên cứu. Mục đích nghiên cứu là ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu, đối tượng phục vụ của sản phẩm nghiên cứu và trả lời câu hỏi “Để làm gì?”*

*Khi xác định mục tiêu khoa học cần lưu ý đặc điểm của Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ:*

*- Là nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn.*

*- Các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm xây dựng cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất các mô hình, giải pháp cấp bách, quan trọng, cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, cơ sở .*

*- Có ý nghĩa khoa học (có tính mới, tính sáng tạo, tính tiên tiến về khoa học và công nghệ so với địa phương, trong nước và trên thế giới).*

*- Có ý nghĩa thực tiễn (trực tiếp hoặc góp phần quan trọng giải quyết những vấn đề cấp bách của sản xuất đời sống; có tác dụng đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của thành phố, cơ sở).*

**14. Tình trạng đề tài**

Mới  Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả

Kế tiếp nghiên cứu của người khác

**15. Tổng quan và sự cần thiết nghiên cứu đề tài:** (*Đây là phần mở đầu cho việc mô tả các nội dung khoa học-công nghệ của đề tài. Yêu cầu của phần này là trình bày những thông tin cơ bản nhất về vấn đề nghiên cứu và ý tưởng khoa học của tác giả. Thông tin cần được trình bày logic, rõ ràng, ngắn gọn, thể hiện sự hiểu biết cần thiết của tác giả về vấn đề nghiên cứu, thể hiện tính mới, tính thực tiễn và tính cấp thiết trong ý tưởng khoa học, đủ để thuyết phục các cấp có thẩm quyền tiếp tục xem xét các phần sau của văn bản thuyết minh. Trong phần này cần làm rõ những nội dung dưới đây )*

15.1.Giới thiệu sơ lược vấn đề nghiên cứu và những căn cứ để thực hiện đề tài.

*(- Giới thiệu* ***vấn đề nghiên cứu****. Xác định khái niệm về bản chất sự vật hoặc hiện tượng cần được làm rõ trong quá trình nghiên cứu.*

*- Liệt kê những căn cứ để thực hiện đề tài (căn cứ lý luận, chủ trương, văn kiện của Đảng, nhà nước và thành phố, các kết quả nghiên cứu có liên quan, ... ).*

15.2.Tình hình nghiên cứu lĩnh vực này ở ngoài nước, trong nước và ở Hải Phòng: (*Phân tích sơ lược lịch sử* ***vấn đề nghiên cứu****. Làm rõ mức độ nghiên cứu về vấn đề này của các công trình khoa học khác trên thế giới, trong nước và ở thành phố)*

15.3. Quan điểm và lý do lựa chọn vấn đề khoa học cần nghiên cứu (*Nêu rõ lý do lựa chọn* ***vấn đề nghiên cứu****:*

*+ Những hạn chế và bất cập dẫn đến khoảng cách hoặc mâu thuẫn nảy sinh trong lĩnh vực nghiên cứu, ảnh hưởng hoặc cản trở đến đời sống kinh tế-xã hội. Phân tích nguyên nhân của vấn đề.*

*+ Tình hình giải quyết, khắc phục trong thời gian qua. Nêu rõ những tồn tại, hạn chế đòi hỏi phải có giải pháp để đạt được mục tiêu mong muốn.*

*+ Quan điểm và hướng giải quyết vấn đề của người nghiên cứu, trong đó lưu ý làm rõ tính mới, tính khả thi trong cách tiếp cận và kỹ thuật sẽ sử dụng (so sánh với phương thức đang được áp dụng giải quyết trong thực tiễn)*

15.4.Ý tưởng khoa học của đề tài

**16. Đối tượng nghiên cứu:**

*(- Nêu bản chất sự vật hoặc hiện tượng cần được xem xét và làm rõ trong nhiệm vụ nghiên cứu, bao gồm những mặt, những đặc tính và những quan hệ tồn tại trong sự vật mà người nghiên cứu cần phát hiện.*

*- Đối tượng nghiên cứu thường là những khía cạnh cơ bản của vấn đề nghiên cứu mà người nghiên cứu quan tâm, có nhu cầu tìm hiểu và hướng tìm cách giải quyết chúng)*

**17. Phạm vi nghiên cứu:** *(Là một phần giới hạn của nghiên cứu liên quan đến đối tượng nghiên cứu và đối tượng khảo sát. Trong phạm vi một đề tài khoa học, không phải đối tượng nghiên cứu và đối tượng khảo sát được xem xét toàn diện mọi khía cạnh, trong mọi thời gian mà nó được giới hạn trong một phạm vi nghiên cứu nhất định. Phạm vi nghiên cứu bao gồm:*

*- Những giới hạn về không gian, thời gian thuộc tiến trình của sự vật và hiện tượng cần được xem xét và làm rõ trong nhiệm vụ nghiên cứu.*

*- Quy mô của đối tượng khảo sát và vấn đề cần xử lý)*

**18. Nội dung nghiên cứu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung nghiên cứu** | **Kết quả cần đạt** |
| 1 | (Nội dung 1): |  |
| 2 | (Nội dung 2): |  |

*(- Liệt kê và mô tả những nội dung nghiên cứu chủ yếu cần giải quyết trong quá trình nghiên cứu để thực hiện mục tiêu khoa học của đề tài. Cần thể hiện cấu trúc logic và tính hệ thống của đề tài trong quá trình thuyết minh.*

*- Trong mỗi nội dung nghiên cứu cần xác lập những nội dung khoa học cụ thể về nội dung thông tin, nội dung khảo sát, những nội dung về kỹ thuật, chất lượng, chỉ tiêu khoa học và kết quả cần đạt của mỗi nội dung.*

*- Trong thuyết minh, cần lưu ý phân biệt giữa nội dung nghiên cứu với các công việc nghiên cứu cụ thể.*

*Thông thường nội dung nghiên cứu gồm những nhóm công việc sau:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Stt*** | ***Nội dung công việc*** | ***Dự kiến kết quả*** |
| *1* | *Nghiên cứu tổng quan* | *Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN, báo cáo tổng quan vấn đề cần nghiên cứu* |
| *2* | *Đánh giá thực trạng* | *Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu* |
| *3* | *Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu* | *Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu* |
| *4* | *Nội dung nghiên cứu chuyên môn* | *Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn* |
| *5* | *Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ* | *Báo cáo về kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất; quy trình công nghệ* |
| *6* | *Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác* | *Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và kết quả khác* |
| *7* | *Tổng kết, đánh giá* | *Báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp* |

**19. Phương pháp nghiên cứu, triển khai:** Các phương pháp nghiên cứu, các phương thức thực hiện và các biện pháp kỹ thuật sẽ sử dụng để giải quyết từng nội dung, công việc đã mô tả ở mục trên.

*(- Mô tả cách thức tiến hành, các bước tổ chức triển khai, các phương pháp khoa học, nguồn và địa điểm thu thập thông tin, các biện pháp kỹ thuật sẽ sử dụng để giải quyết từng nội dung khoa học đã mô tả ở mục 18.*

*- Yêu cầu xác lập cụ thể quy mô, cơ cấu của khách thể nghiên cứu, đối tượng khảo sát, thông số kỹ thuật, ...)*

**20. Tiến độ thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các công việc**  **thực hiện chủ yếu** | **Thời gian**  (Bắt đầu-Kết thúc) | **Sản phẩm** |
| 1 | (Nội dung 1):  - (Công việc 1)  - (Công việc 2) ...... | (Tháng thứ.. đến tháng thứ…) |  |
| 2 | (Nội dung 2):  - (Công việc 1)........ |  |  |

*(- Tiến độ thực hiện được xây dựng căn cứ vào nội dung và phương pháp nghiên cứu đã nêu ở mục 18 và mục 19.*

*- Yêu cầu xác lập cụ thể tiến độ thực hiện từng công việc chủ yếu theo từng phương pháp nghiên cứu, triển khai của mỗi một nội dung nghiên cứu.*

*- Nêu rõ tên công việc, khoảng thời gian cần thiết cho việc thực hiện từng công việc (từ tháng thứ mấy đến tháng thứ mấy trong tổng số thời gian nghiên cứu của đề tài) và các sản phẩm cụ thể được tạo ra có thể chứng minh và đánh giá được của từng mốc thời gian)*

**III. KÊT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**21. Sản phẩm KH&CN chính của đề tài:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Chỉ tiêu đánh giá, nghiệm thu** | **Chú thích** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

*(- Kết quả nghiên cứu của một đề tài khoa học được thể hiện dưới dạng một hoặc nhiều sản phẩm cụ thể khác nhau. Tuỳ thuộc tính chất của từng đề tài mà có những dạng sản phẩm phù hợp:*

*+ Sản phẩm có chỉ tiêu định lượng có thể đo đếm được: mẫu, vật liệu, thiết bị, máy móc, giống cây trồng, vật nuôi, ...*

*+ Sản phẩm mang tính chất định tính hoặc chủ yếu là định tính, khó xác định được bằng chỉ tiêu định lượng cụ thể: quy trình công nghệ, phương pháp, giải pháp, mô hình, bản đồ, bảng số liệu, các hình ảnh, băng đĩa hình...*

*- Kết quả nghiên cứu của đề tài yêu cầu ghi rõ từng dạng sản phẩm dự kiến của đề tài.*

*- Đối với mỗi dạng sản phẩm cần thuyết minh rõ yêu cầu khoa học, yêu cầu kỹ thuật hoặc chỉ tiêu chất lượng cần đạt, chỉ tiêu đánh giá (định tính hoặc dịnh lượng) đối với những sản phẩm đó)*

**22. Sản phẩm khác:** *(Đào tạo, nghiên cứu sinh, Bài báo, tạp chí…)*

**23. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu**

***23.1. Khả năng về thị trường:*** *(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)*

***23.2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu:*** *(Nêu rõ khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống)*

***23.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu:***

***23.4 Mô tả phương thức chuyển giao (nếu có):****(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra…)*

**24. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài:**

*(Dự kiến tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, ...... sẽ sử dụng từng phần hoặc toàn bộ kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài)*

**25. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu**

***25.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan:***

***25.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu:***

***25.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường:***

*(Ghi rõ tác động thực tiễn của đề tài đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao hiệu quả sản xuất, ...... của thành phố, những ảnh hưởng của kết quả nghiên cứu đến công tác bảo vệ môi trường, đời sống văn hoá, sức khoẻ cộng đồng, những luận cứ khoa học có khả năng đóng góp cho việc hoạch định chính sách, cơ chế cụ thể của Thành phố, ......)*

**IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN**

**26. Cơ sở vật chất: (***Liệt kê nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho việc tiến hành đề tài (trang, thiết bị, máy móc chuyên dùng, nhà xưởng, đất đai,... ):*

*+ đã có của cơ quan chủ trì đề tài.*

*+ nhu cầu mua, thuê, mượn, ...)*

**27. Nhu cầu kinh phí:** (có phụ lục dự toán chi tiết kèm theo)

Đơn vị tính: nghìn đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Kinh phí**  **thực hiện** | **Chia theo các nguồn vốn** | | | | | | **Ghi chú** | |
| ***Ngân sách KH&CN TP*** | | | | ***Tự có*** | ***Nguồn khác*** |
| Tổng số | | Khoán chi | Không khoán chi |
| 1 | Dự toán tiền công lao động trực tiếp |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 2 | Dự toán thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu (chỉ áp dụng đối với nhiệm vụ cấp thành phố). |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 3 | Dự toán chi phí mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 4 | Dự toán chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 5 | Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 6 | Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 7 | Dự toán chi công tác phí |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 8 | Dự toán chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 9 | Dự toán chi quản lý chung triển khai nhiệm vụ KH&CN |  |  | |  |  |  |  |  | |
| 10 | Các khoản chi khác |  |  | |  |  |  |  |  | |
|  | **Tổng số:** |  |  | |  |  |  |  |  | |
| ………, ngày...... tháng ...... năm 20.... | | | | ………, ngày...... tháng ...... năm 20.... | | | | | |
| **Chủ nhiệm đề tài**  *(Họ tên và chữ ký)* | | | | **Cơ quan chủ trì đề tài** *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)* | | | | | |
|  | | | | *Hải Phòng, ngày...... tháng ...... năm 20....*  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** **[[2]](#footnote-2)** | | | | | |

1. Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm *22* ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 h [↑](#footnote-ref-1)
2. Xác nhận của Sở Khoa học và Công nghệ sau khi hồ sơ đã hoàn thiện nội dung, kinh phí theo quyết định phê

   duyệt thuyết minh nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-2)